

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN U GIÁ C PH N L N U  
CÔNG TY TNHH MTV MAY M C BÌNH DƯƠNG



T CH C T V N PHÁT HÀNH



CÔNG TY CH NG KHOÁN CÔNG TH NG  
CHI NHÁNH TP. H CHÍ MINH

T CH C TH CHI N U GIÁ



S GIAO D CH CH NG KHOÁN  
TP. H CHÍ MINH

*Thành ph H Chí Minh, tháng 08/2015*

# M C L C

## PH N I: THÔNG TIN CHUNG

I.	NH NG C NC PHÁP LÝ VÀ T B Á N U GI Á C PH N.....	3
II.	CÁC KHÁI NI M VÀ T VI TT T.....	5
III.	NH NG NG ICH U TR Á C NH I M CH ÍNH IV I B N C Ô N G B TH Ô N G TIN...6	
1.	Ban ch o c ph n hóa.....	6
2.	T ch c phát hành.....	6
3.	T ch c t v n.....	6
IV.	TÌNH HÌNH VÀ C I M C Ô N G T Y T N H H M T TH À N H VI Ê N M A Y M C B Ì N H	
D	NG TR C K H I C PH N H Ó A.....	7
1.	Tên, a ch c a doanh nghi p c ph n hóa.....	7
1.1.	Tên, a ch c a doanh nghi p tr c khi c ph n hóa.....	7
1.2.	Tên, a ch c a doanh nghi p sau khi c ph n hóa.....	7
2.	Ngành ngh kinh doanh.....	8
2.1.	Ngành ngh kinh doanh tr c khi c ph n hóa.....	8
2.2.	Ngành ngh kinh doanh d ki n sau khi c ph n hóa.....	8
3.	S n ph m d ch v chính c a Công ty.....	9
4.	T ng s lao ng ti p t c chuy n sang công ty c ph n.....	10
5.	Giá tr doanh nghi p t i th i i m c ph n hóa.....	10
6.	Tài s n ch y u c a doanh nghi p.....	12
6.1	Tình hình tài s n c nh.....	12
6.2	Qu t Công ty ang s d ng.....	13
7.	Danh sách Công ty m /con và các Công ty liên doanh liên k t.....	14
7.1	Công ty m.....	14
7.2	Công ty con.....	14
7.3	Công ty liên doanh, liên k t.....	14
8.	S t ch c c a Công ty.....	16
8.1.	S t ch c c a Công ty tr c khi C ph n hóa.....	16
8.2.	S t ch c c a Công ty d ki n sau khi C ph n hóa.....	16
9.	Danh sách Ban lãnh o Công ty.....	18
9.1.	Danh sách H i ng thành viên.....	18
9.2.	Danh sách Ban Ki m soát.....	18
9.3.	Danh sách Ban T ng Giám c.....	18

10.	Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi chuyển đổi.....	24
10.1.	Quá trình hình thành và phát triển.....	24
10.2.	Các chủ thể liên quan.....	28
10.3.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2011 đến nay.....	29
11.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	37
11.1.	Thu nhập.....	37
11.2.	Khó khăn.....	37
11.3.	Cạnh tranh.....	37
11.4.	Thách thức.....	37
12.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng Ngành.....	37

**PHẦN II: CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

V.	PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SAU CHUYỂN ĐỔI.....	39
1.	Tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu chiến lược.....	39
2.	Vận dụng và thực hiện chào bán cho các công ty.....	39
3.	Khoạch sản xuất kinh doanh sau khi chuyển đổi.....	40
4.	Bình pháp thực hiện.....	42
VI.	MÔ TẢ NHÂN TÀI NGUYÊN.....	44
1.	Nhân lực.....	44
2.	Nhân lực luật pháp.....	44
3.	Nhân lực kinh doanh.....	44
4.	Nhân lực chào bán.....	44
5.	Nhân lực khác.....	45
VII.	PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TÀI SẢN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN.....	46
VIII.	KHOẢNG CÁCH ĐẾN TÀI SẢN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN.....	48

**PHẦN III: KẾ HOẠCH NIÊM YẾT CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

IX.	KẾ HOẠCH NIÊM YẾT CÔNG NGHỆ THÔNG TIN.....	49
-----	--	----

**PHẦN IV: THAY LỜI KẾT**

X.	THAY LỜI KẾT.....	50
----	-------------------	----

# PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ BÁN ĐÓNG GIÁ LÊN ĐÓNG RA CÔNG CHỨNG CỦA CÔNG TY TNHH MTV THÀNH VIÊN MAY M C BÌNH DƯƠNG

Số lượng phần bán đấu giá	: 2.701.981 cổ phần.
Loại phần chào bán	: Cổ phần phổ thông.
Mệnh giá mặt cổ phần	: 10.000 đồng.
Giá khởi điểm	: 18.000 đồng.
Số lượng phần mua công ký mua	: 2.701.981 cổ phần.
Số lượng phần nhà đầu tư nước ngoài công ký mua tối đa	: 2.701.981 cổ phần.
Số lượng phần công ký mua tối thiểu	: 100 cổ phần.
Vốn dự	: 120.000.000.000 đồng.
Các vốn dự định khi phát hành ra bên ngoài	: 12.000.000 cổ phần, trong đó: <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhà đầu tư: 5.866.819 cổ phần (tương đương với 48,89% vốn dự).</li><li>- Cán bộ, công nhân viên: 791.200 cổ phần (tương đương với 6,59% vốn dự) và 714.500 cổ phần mua theo giá bán bằng 60% giá trị thành công tiếp theo của cổ phiếu và 76.700 cổ phần mua thêm theo giá bán bằng giá trị thành công tiếp theo của cổ phiếu.</li><li>- Công nhân: 0 cổ phần (tương đương với 0% vốn dự).</li><li>- Công nhân viên: 2.640.000 cổ phần (tương đương với 22% vốn dự).</li><li>- Bán đấu giá lần đầu: 2.701.981 cổ phần (tương đương với 22,52% vốn dự).</li></ul>
Phương thức đấu giá	: Theo mô hình đấu giá hai đợt là Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
Điều kiện tham gia	: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước áp dụng điều kiện theo quy định của Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chứng của Công ty TNHH MTV May m c Bình Dương.
Chi phí	: 10% giá trị tổng số phần công ký mua tính theo giá khởi điểm.

## PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

Thời gian nhận công bố thông tin, ngày ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc, phát phiếu tham đấu giá của nhà đấu thầu các điều kiện	: Theo quy định của Quy chế bán đấu giá công khai đấu giá của Công ty TNHH MTV May mặc Bình Định.
Thời gian các điều kiện nhà đấu thầu đấu giá	: Theo quy định của Quy chế bán đấu giá công khai đấu giá của Công ty TNHH MTV May mặc Bình Định.
Thời gian tổ chức đấu giá	: Theo quy định của Quy chế bán đấu giá công khai đấu giá của Công ty TNHH MTV May mặc Bình Định.
Địa điểm tổ chức đấu giá	: Số Giao dịch Công khai khoản TP Hồ Chí Minh - Số 16 Võ Văn Kiệt, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.
Thời gian thanh toán tiền mua công phẩm quy định mua theo kế hoạch đấu giá các điều kiện	: Theo quy định của Quy chế bán đấu giá công khai đấu giá của Công ty TNHH MTV May mặc Bình Định.
Thời gian nhận lời mời thầu theo kế hoạch đấu giá	: Theo quy định của Quy chế bán đấu giá công khai đấu giá của Công ty TNHH MTV May mặc Bình Định.
Danh sách điều kiện đấu giá	: Theo quy định của Quy chế bán đấu giá công khai đấu giá của Công ty TNHH MTV May mặc Bình Định.
Tổ chức phát hành	: Công ty TNHH MTV May mặc Bình Định - Số 7/128 khu phố Bình Hòa 1, phường Bình Hòa, thị trấn Thuận An, tỉnh Bình Định - Điện thoại: 0650.3755.143 - Fax: 0650.3755 415 - Website: <a href="http://www.protradegarment.com">www.protradegarment.com</a>
Tổ chức tổ chức đấu giá	: Số Giao dịch Công khai khoản TP Hồ Chí Minh - Số 16 Võ Văn Kiệt, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.
Tổ chức tài trợ	: Công ty Cổ phần Công khai Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh - Số 49 Tôn Thất, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh - Điện thoại: 08 3820 9986 - Fax: 08 3820 9993 - Website: <a href="http://www.vietinbanksc.com.vn">www.vietinbanksc.com.vn</a>
Tài khoản phong tỏa	: 179010000005762 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh.

# PH N I: THÔNG TIN CHUNG

## I. NH NGC NC PHÁP LÝ V TBÁN UGIÁC PH N

- Lu t Doanh nghi p s 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Ngh nh s 59/2011/N -CP ngày 18/07/2011 c a Chính ph v chuy n Doanh nghi p 100% v n Nhà n c thành công ty c ph n;
- Ngh nh s 189/2013/N -CP s a i Ngh nh s 59/2011/N -CP v chuy n Doanh nghi p 100% v n Nhà n c thành công ty c ph n;
- Thông t s 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 c a B tài chính h ng d n bán c ph n l n u và qu n lý, s d ng ti n thu t c ph n hóa c a các doanh nghi p 100% V n Nhà n c th c hi n chuy n i thành công ty c ph n;
- Thông t s 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 c a B Tài chính h ng d n x lý tài chính và xác nh giá tr doanh nghi p khi th c hi n chuy n doanh nghi p 100% v n nhà n c thành công ty c ph n theo quy nh t i Ngh nh s 59/2011/N -CP ngày 18/7/2011 c a Chính ph ;
- Ngh nh s 91/2010/N -CP ngày 20/08/2010 c a Chính ph quy nh chính sách i v i ng i lao ng đôi d khi s p x p l i Công ty trách nhi m h u h n m t thành viên do Nhà n c làm ch s h u (Ngh nh 91);
- Thông t s 38/2010/TT-BL TBXH ngày 24/12/2010 c a B Lao ng - Th ng binh và Xã h i h ng d n thi hành m t s i u c a Ngh nh 91;
- Thông t s 33/2012/TT-BL TBXH ngày 20/12/2012 h ng d n th c hi n chính sách i v i ng i lao ng theo Ngh nh 59/2011/N -CP ngày 18/7/2011 c a Chính ph ;
- Thông t s 10/2013/TT-BTC ngày 18/01/2013 c a B Tài chính h ng d n c ch qu n lý và s d ng Qu h tr s p x p doanh nghi p t i các Công ty m c a T p oàn kinh t , T ng công ty nhà n c, Công ty m trong t h p công ty m - công ty con;
- Quy t nh s 733/Q -UBND, ngày 03/4/2014 c a y ban Nhân dân t nh Bình D ng v vi c c ph n hóa Công ty TNHH MTV may m c Bình D ng thu c T ng công ty S n xu t - Xu t nh p kh u Bình D ng - TNHH M t thành viên.
- Quy t nh s 1340/Q -UBND ngày 11/06/2014 c a y ban Nhân dân t nh Bình D ng v vi c thành l p Ban ch o c ph n hóa Công ty TNHH MTV May m c Bình D ng thu c T ng Công ty S n xu t Xu t Nh p kh u Bình D ng - TNHH M t thành viên;
- Quy t nh s 138/2014/Q /BC -CPH ngày 16/06/2014 c a Ban ch o c ph n hóa Công ty TNHH m t thành viên May M c Bình D ng v vi c thành l p T giúp vi c Ban ch o c ph n hóa Công ty TNHH MTV May m c Bình D ng;
- Quy t nh s 1196/Q -UBND ngày 19/5/2015 c a y Ban Nhân Dân t nh Bình D ng v vi c phê duy t giá tr doanh nghi p c ph n hóa c a Công ty TNHH MTV May m c

## PH N I: THÔNG TIN CHUNG

---

Bình D ãng thu c T ãng công ty S ãn xu t - Xu t nh p kh u Bình D ãng - TNHH M t thành viên;

- Quy t ãnh s 2147/Q -UBND ngày 21/08/2015 c ãy Ban Nhân Dân t ãnh Bình D ãng v ãi c phê duy t ph ãng án c ãp nh hóa c ã Công ty TNHH MTV May m c Bình D ãng thu c T ãng công ty S ãn xu t - Xu t nh p kh u Bình D ãng - TNHH M t thành viên.

## PHỤ LỤC I: THÔNG TIN CHUNG

### II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TẮT VIẾT

BCC	: CTCP Dịch vụ & Tư vấn Phát triển nguồn Nhân lực
BHXH	: Bảo hiểm xã hội
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Công ty	: Công ty TNHH MTV Máy móc Bình Dương
CP	: Công phần
CTCP	: Công ty Cổ phần
CTXD	: Công trình Xây dựng
DTT	: Doanh thu thuần
Giấy CN/KKD	: Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
H	: Hợp đồng
HĐTV	: Hợp đồng thành viên
KCS	: Kiểm tra chất lượng sản phẩm
LD, LK	: Liên doanh, liên kết
LNH/KD	: Liên minh tổ chức kinh doanh
LNST	: Liên minh sau thu
MTV	: Một thành viên
PTVT - TBTD	: Phòng thí nghiệm Vật lý - Thử nghiệm và Truy vết
QA	: Quality Assurance – Đảm bảo chất lượng
QC	: Quality Control – Quản lý chất lượng
SGDCKHCM	: Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
SP	: Sản phẩm
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TSC	: Tài sản cố định
TSL	: Tài sản lưu động
V/L	: Văn liệu
VietinBankSc	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
VN	: Việt Nam
XDCB	: Xây dựng Công bố



# PHỤ LỤC I: THÔNG TIN CHUNG

## III. NHẬN NGÃ ICH UTRÁCH NHIỆM CHÍNH IV. IB N CÔNG B THÔNG TIN

### 1. Ban chấp hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Hoàng Phoa	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty - Trưởng ban
2	Ông Trần Nguyên Văn	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH MTV - Phó Trưởng ban
3	Ông Nguyễn Hoàng Anh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Nhân sự Hành chính Công ty - Thành viên
4	Ông Phan Thành Cường	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính Công ty - Thành viên
5	Ông Nguyễn Thế Sơn	Kiểm soát viên Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH MTV - Thành viên

### 2. Thành viên phát hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Hoàng Phoa	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
2	Ông Nguyễn Hoàng Anh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Nhân sự Hành chính
3	Ông Phan Thành Cường	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính

Chúng tôi mô phỏng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế, đầy đủ và chính xác nhất mà nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và trị giá của Công ty. Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được Kiểm toán Nhà nước thông qua ngày 20/08/2015.

### 3. Thành viên

Ông Huỳnh Minh Trí Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh

Chúng tôi mô phỏng vì các phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cần trung thực dựa trên các số liệu các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV thành viên Máy móc Bình Dương cung cấp.

### IV. TÌNH HÌNH VÀ CẤU TRÚC CÔNG TY TNHH M T THÀNH VIÊN MAY M C BÌNH DƯƠNG TRƯỚC KHI C PH N HÓA

#### 1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp trước khi c ph n hóa

##### 1.1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp trước khi c ph n hóa

Tên tiếng Việt : Công ty TNHH M t thành viên May m c Bình Dương  
Tên viết tắt : Protrade Garment, LTD  
Tên giao dịch quốc tế : Protrade Garment Company Limited  
Địa chỉ : Số 7/128 Khu phố Bình Dương 1, Phường Bình Hòa, Thôn xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam  
Điện thoại : (0650) 3755 143/3755 519  
Fax : (0650) 3755 415  
Website : [www.protradegarment.com](http://www.protradegarment.com)  
Logo



##### 1.2. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp sau khi c ph n hóa

Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần May m c Bình Dương  
Tên viết tắt : Protrade Garco, JSC  
Tên giao dịch quốc tế : Protrade Garment Joints Stock Company  
Địa chỉ : Số 7/128 Khu phố Bình Dương 1, Phường Bình Hòa, Thôn xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam  
Điện thoại : 0650.3755.143/3755.519  
Fax : 0650.3755.415  
Website : [www.protradegarment.com](http://www.protradegarment.com)  
Logo



### 2. Ngành nghề kinh doanh

#### 2.1. Ngành nghề kinh doanh trước khi công phần hóa

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700769438 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 23/12/2006, thay đổi lần 01 ngày 28/9/2012, các ngành nghề kinh doanh của công ty gồm có:

- Sản xuất hàng may sẵn (trường hợp);
- Sản xuất các loại hàng dệt khác của phân vào đầu;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chần khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị thu chi sinh lợi, chi phí sinh lợi cho thuê;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác của phân vào đầu (trả nợ chi phí và bổ chi phí xã hội);
- Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại của phân vào đầu;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá (trừ môi giới Bất động sản);
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và phụ kiện da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.

#### 2.2. Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau khi công phần hóa

- Sản xuất hàng may sẵn (trường hợp);
- Sản xuất các loại hàng dệt khác của phân vào đầu;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chần khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị thu chi sinh lợi, chi phí sinh lợi cho thuê;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác của phân vào đầu (trả nợ chi phí và bổ chi phí xã hội);
- Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại của phân vào đầu;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá (trừ môi giới Bất động sản);
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và phụ kiện da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.

### 3. Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty

Công ty có 3 nhóm sản phẩm chính, cụ thể:

- Nhóm 1: Quần jeans các loại, từ dòng cổ bẻ đến thời trang cao cấp, dành cho trẻ em, phụ nữ, nam giới,...Đáng chú ý các loại: Skinny, Straight, Boot-cut, Flare, Slim, Legging, Short, Skirt, Bermuda...;

**Hình 1: Mẫu hình ảnh các sản phẩm thuộc Nhóm 1 của Công ty**



*Nguồn: Công ty TNHH MTV May Mặc Bình Định*

- Nhóm 2: Áo sơ mi, loại sơ mi nam công sở;

**Hình 2: Mẫu hình ảnh các sản phẩm thuộc Nhóm 2 của Công ty**



*Nguồn: Công ty TNHH MTV May Mặc Bình Định*

- Nhóm 3: Quần kaki các loại quần kaki và quần dợt dành cho nam giới, phụ nữ, trẻ em.

**Hình 3: Mẫu hình ảnh các sản phẩm thuộc Nhóm 3 của Công ty**



*Nguồn: Công ty TNHH MTV May Mặc Bình Định*

## PHẦN II: CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CÔNG PHÂN HÓA

### 4. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty công phần

Số lao động chuyển sang công ty công phần tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (ngày 19/05/2015) là 2.711 người. Chi tiết:

**Bảng 1: Cơ cấu lao động của Công ty tính đến thời điểm 19/05/2015**

TT	Tiêu thức	Số lượng	Tỉ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>2.711</b>	<b>100</b>
1	Trình độ tiểu học và trên tiểu học	121	4,46
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	170	6,27
3	Công nhân kỹ thuật	67	2,47
4	Lao động phổ thông	2.353	86,79
<b>II</b>	<b>Phân theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>2.711</b>	<b>100</b>
1	Lao động không xác định thời hạn	995	36,70
2	Lao động có thời hạn từ 1-3 năm	1.716	63,30
<b>III</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>2.711</b>	<b>100</b>
1	Lao động nam	1.267	46,74
2	Lao động nữ	1.444	53,26
<b>IV</b>	<b>Số lao động nghỉ việc</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V</b>	<b>Số lao động tuyển mới</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI</b>	<b>Số lao động chuyển sang Công ty công phần</b>	<b>2.711</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Công ty TNHH MTV thành viên Maym c Bình Định*

Tổng số người lao động của công ty được ký hợp đồng lao động và đóng BHXH theo đúng quy định của nhà nước.

### 5. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm công phần hóa

Theo quy định số 1196/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp công phần hóa của Công ty TNHH MTV Maym c Bình Định thuộc Tổng công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Định - TNHH MTV thành viên, giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/06/2014 của Công ty TNHH MTV thành viên Maym c Bình Định như sau:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp công phần hóa: 676.622.176.000 đồng.
- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 119.731.281.015 đồng.

## PHẦN II: CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ

- Giá trị quy định: Công ty chỉ nhận hình thức thuê và trả tiền thuê hàng năm nên không tính giá trị Quy định vào giá trị doanh nghiệp.
- Tài sản chuyển vì Công ty mẹ là Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH MTV không tính vào giá trị doanh nghiệp khi công nghệ: 10.040.956.803 đồng.

### **Bảng 2: Giá trị thực tế của Công ty và giá trị thực hiện của Nhà đầu tư Công ty tại thời điểm 01/07/2014**

*Đơn vị tính: đồng*

Ch tiêu	Số liệu sách kế toán	Số liệu xác nhận	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4=3-2)
<b>A. TÀI SẢN DÙNG</b> <b>(I+II+III+IV)</b>	<b>623.468.987.522</b>	<b>676.622.176.000</b>	<b>53.153.188.479</b>
<b>I. TSC và nợ dài hạn</b>	<b>55.655.897.237</b>	<b>102.195.715.621</b>	<b>46.539.818.384</b>
1. Tài sản hữu hình	42.366.968.997	79.310.588.183	36.943.619.185
- TSC hữu hình là CTXD	6.240.414.245	21.723.089.266	15.482.675.021
- TSC hữu hình là MMTB	30.007.295.119	47.557.597.768	17.550.302.649
- TSC hữu hình là PTVT – TBTD	2.798.123.673	5.035.153.319	2.237.029.646
- TSC hữu hình là bất động sản	3.321.135.960	4.994.747.830	1.673.611.869
2. TSC vô hình	157.762.498	157.762.498	-
3. Các khoản nợ tài chính dài hạn	2.920.000.000	8.592.251.442	5.672.251.442
4. Chi phí XDCB đang	14.909.491	14.909.491	-
5. Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	10.196.256.251	14.120.204.007	3.923.947.756
<b>II. TSL và nợ ngắn hạn</b>	<b>567.813.090.284</b>	<b>568.648.926.484</b>	<b>835.836.200</b>
1. Tiền và các khoản thanh toán	16.690.649.941	16.690.649.941	-
2. Nợ tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu	303.242.588.616	303.242.588.616	-

**PHẦN II: CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CÔNG PHẬN HÓA**

<b>Ch tiêu</b>	<b>S l i u s s á c h k t o á n</b>	<b>S l i u x á c n h l i</b>	<b>Ch ê n h l c h</b>
(1)	(2)	(3)	(4=3-2)
- Ph í thu khách hàng	210.587.606.690	210.587.606.690	-
- Tr tr c cho ng i bán	88.981.342.699	88.981.342.699	-
- Ph í thu n i b		-	-
- Các kho n ph í thu khác	3.673.639.227	3.673.639.227	-
- Các kho n d phòng ph í thu khó òi	-		-
4. V t t , hàng hóa t n kho	228.523.901.359	228.523.901.359	-
5. TSNH khác	19.355.950.369	20.191.786.569	835.836.200
6. Chi phí s nghi p	-	-	-
<b>III. Giá tr l i th kinh doanh c a DN</b>	<b>-</b>	<b>5.777.533.895</b>	<b>5.777.533.895</b>
<b>B. T NG GIÁ TR TÀI S N C A DN</b>	<b>623.468.987.522</b>	<b>676.622.176.000</b>	<b>53.153.188.478</b>
<b>T NG GIÁ TR TH C T C A DN (A)</b>	<b>623.468.987.522</b>	<b>676.622.176.000</b>	<b>53.153.188.478</b>
<b>C. N th c t ph í tr</b>	<b>556.890.894.985</b>	<b>556.890.894.985</b>	<b>-</b>
<b>T NG GIÁ TR V N CH S H U T I DOANH NGHIỆP [A- C]</b>	<b>66.578.092.537</b>	<b>119.731.281.015</b>	<b>53.153.188.478</b>

*Nguồn: H s xác nh giá tr doanh nghiệp Công ph n hoá t i th i i m ngày 30/06/2014 do Công ty Công ph n Th m nh giá ông Nam th c hi n, ã c phê duy t b i Quy t nh s 1196/Q -UBND ngày 19/5/2015 c a y Ban Nhân Dân t nh Bình D ñng.*

**6. Tài s n ch y u c a doanh nghiệp**

**6.1 Tình hình tài s n c ñnh**

Tình hình tài s n c ñnh c a Công ty t i th i i m xác nh giá tr doanh nghiệp 30/06/2014 nh sau:

## PHẦN II: CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CÔNG PHỐ

**Bảng 3: Tình hình tài sản cố định của Công ty tính đến hết ngày 30/06/2014**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN CÔNG NHẬN</b>	<b>205.330.007.975</b>	<b>(125.861.657.294)</b>	<b>79.483.260.172</b>
I.	TÀI SẢN CÔNG NHẬN HỮU HÌNH	198.360.122.264	(119.049.534.081)	79.310.588.183
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	51.016.236.169	(29.293.146.903)	21.723.089.266
2.	Máy móc, thiết bị	128.013.417.244	(80.455.819.476)	47.557.597.768
3.	Phong tiện văn phòng	10.646.466.260	(5.611.312.941)	5.035.153.319
4.	Thiết bị quản lý	8.684.002.591	(3.689.254.761)	4.994.747.830
II.	TÀI SẢN CÔNG NHẬN VÔ HÌNH	6.969.885.711	(6.812.123.213)	157.762.498
III.	TÀI SẢN CÔNG NHẬN THUÊ TÀI CHÍNH	-	-	-
IV.	CHI PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DANG	-	-	14.909.491
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN CÔNG NHẬN THANH LÝ</b>	<b>8.920.796.970</b>	<b>(8.920.796.970)</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG</b>		<b>214.250.804.945</b>	<b>(134.782.454.264)</b>	<b>79.483.260.172</b>

*Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp công phố tính đến hết ngày 30/06/2014 do Công ty Công Phố Thẩm định giá Ông Nam thực hiện, đã được phê duyệt bởi Quy định số 1196/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định.*

### 6.2. Quyền Công ty đăng ký

Công ty TNHH MTV May mặc Bình Định hiện đang sử dụng khu đất với diện tích là 43.226,9 m<sup>2</sup> tại số 7/128 Khu phố Bình Hòa 1, P. Bình Hòa, TX Thuận An, tỉnh Bình Định. Khu đất này sử dụng làm văn phòng, nhà xưởng và kho do Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Định – TNHH MTV cho thuê trong thời gian 20 năm với giá thuê 1,2 triệu đồng/1 năm.



**Bảng 4: Tình hình sử dụng quyền tài sản Công ty**

TT	Địa chỉ	Tình trạng sử dụng	Hợp pháp lý	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Phân bổ giá trị
1	Số 7/128 Khu phố Bình An, Phường Bình Hòa, TX Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Đất thuê 20 năm từ 01/01/2015 đến 31/12/2034	Theo Hợp đồng thuê quy định ngày 13/03/2015 với Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH MTV	43.226,9 m <sup>2</sup>	Vốn phòng làm việc, xưởng sản xuất, kho bãi.

Nguồn: Phân bổ giá trị tài sản cố định phê duyệt bởi Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 21/08/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương.

**7. Danh sách Công ty mẹ/con và các Công ty liên doanh liên kết**

**7.1 Công ty mẹ**

Công ty mẹ của Công ty TNHH MTV May mặc Bình Dương là Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH MTV, nắm giữ 100% vốn đầu tư.

Địa chỉ : A128, KP. Ông T, Phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, Bình Dương  
 Điện thoại : 0650. 3755243 - 3755039 – 3755342 Fax : 0650. 3755040  
 Email : protradecorp@hcm.vnn.vn

**Lĩnh vực hoạt động:**

- Sản xuất, kinh doanh , giày, cao su, nỉ, quần áo, hàng may mặc; chăn nuôi, thú cưỡi, quần áo, giày, cao su, xây dựng, sân golf, khu công nghiệp, vườn cây ăn trái, bất động sản, kho bãi...;
- Xuất nhập khẩu , giày, cao su, quần áo, quần, hàng may mặc và các mặt hàng thời trang khác

**7.2 Công ty con**

Không có.

**7.3 Công ty liên doanh, liên kết**

Công ty cổ phần Gia công hoàn thiện May M c Bình Dương

- Giấy chứng nhận đầu số 462023000093 (số giấy phép số 170/KCN-BD) được ký lần đầu ngày 08/07/2002 và thay đổi lần thứ 3 ngày 07/08/2009 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương cấp với số vốn là 9.800.000.000 đồng.
- Công ty TNHH MTV May Méc Bình Dương sở hữu 29,59% vốn tại Công ty Cổ phần Gia công hoàn thiện May Méc Bình Dương.

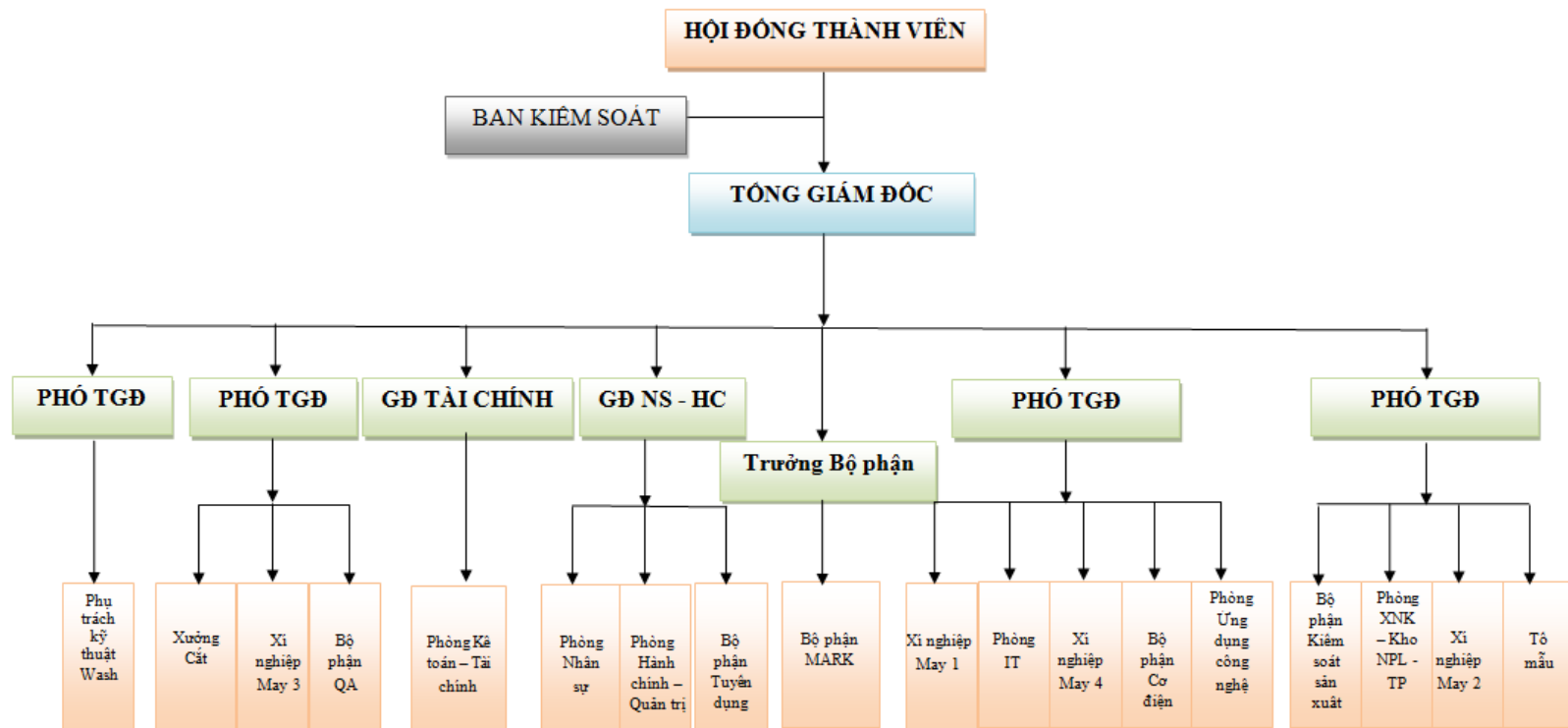
Ngoài liên doanh liên kết với Công ty Cổ phần Gia công hoàn thiện May Méc Bình Dương gia công công đoạn wash cho các sản phẩm của công ty, hiện tại và trong tương lai gần công ty chưa có ý định liên doanh liên kết với các đối tác khác trong lĩnh vực sản xuất hàng may méc mà chủ yếu tập trung quản lý sản xuất kinh doanh hiệu quả tự thân chính của mình.

## PHẦN II: CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PCCC PHÂN HÓA

### 8. Sơ đồ tổ chức của Công ty

#### 8.1. Sơ đồ tổ chức của Công ty trước khi CPHN

##### Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty trước khi CPHN

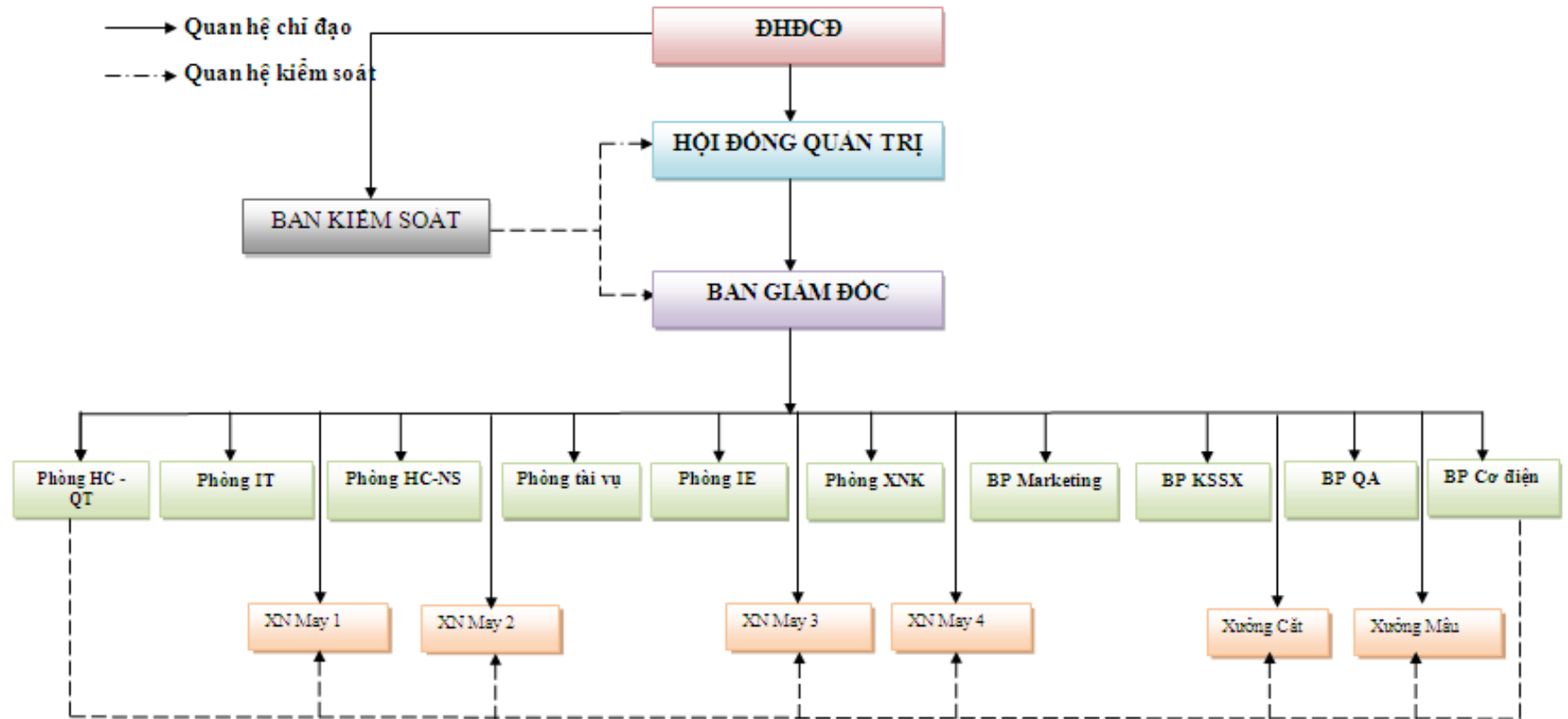


Nguồn: Công ty TNHH MTV May M của Bình Dương.

## PHẦN II: CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PCCC PHÂN HÓA

8.2. Sơ đồ tổ chức của Công ty điển hình sau khi Công ty phân hóa

Sơ đồ 2: Sơ đồ tổ chức của Công ty sau khi công ty phân hóa



Nguồn: Công ty TNHH MTV May Mặc Bình Dương

### 9. Danh sách Ban lãnh đạo Công ty

#### 9.1. Danh sách Hội đồng thành viên

Ông Lê Hoàng Phoa	Chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc
Ông Phan Thành Đức	Thành viên Hội đồng thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Anh	Thành viên Hội đồng thành viên

#### 9.2. Danh sách Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Thế Sơn	Trưởng ban Kiểm soát
Ông Hoàng Công Thành	Kiểm soát viên
Bà Đoàn Thị Kim Ngân	Kiểm soát viên

#### 9.3. Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Hoàng Phoa	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Tấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Xuân Thái	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hoàng Anh	Giám đốc Nhân sự - Hành chính
Ông Phan Thành Đức	Giám đốc Tài chính
Ông Nguyễn Xuân Quân	Kiểm toán trưởng

Chi tiết sơ yếu lý lịch Ban Lãnh đạo Công ty cụ thể như sau :

**Ông LÊ HỮU PHOÁ**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Thành viên / Tổng Giám đốc

**Trình độ chuyên môn:**

Tiến sĩ Kinh tế

**Kinh nghiệm và thời gian công tác**

- Từ năm 1992 đến 1994: Tr� lý TP Kinh doanh, ph trách b ph n xu t nh p kh u Công ty AGROMAS (B Nông nghi p và Công nghi p th c ph m).
- Từ năm 1994 đến 1995: Tr� lý Giám đốc Công ty Qu n lý Tài chính (Vietnam Fund Management Co. Ltd - 100% v n n c ngoài)
- Từ năm 1996 đến tháng 8/1997: Giám đốc i u hành Công ty BMS. Gi ng viên khoa Ngo i th ng-Du l ch và Marketing Tr ng i h c Kinh t TP HCM, gi ng viên th nh gi ng H i Lu t gia Vi t Nam, c ng tác viên Báo Kinh doanh và Pháp lu t,
- Từ tháng 9/1997 đến năm 1999: Tr�ng phòng Xu t nh p kh u Công ty S n xu t - Xu t nh p kh u Bình D ñng
- Từ năm 1999 đến tháng 12/2006: Giám đốc Xí nghi p May M c hàng xu t kh u – tr c thu c Công ty S n xu t - Xu t nh p kh u Bình D ñng.
- Từ ngày 1/1/2007 đến nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH M t thành viên May M c Bình D ñng.

Ông t t nghi p i h c Kinh t TP H Chí Minh chuyên ngành Kinh t ngo i th ng n m 1993. Ông c ng t t nghi p Tiến sĩ Kinh t t i Tr ng i h c PRESTON c a M n m 2010.

- Năm 2012, Ông c Nhà n c trao Huân ch ñng Lao ñng H ñng Ba.

**Các chức vụ Ông đang nắm giữ tại các tổ chức khác:**

- Thành viên Ban ch p hành Hi p h i D t may Vi t Nam.
- Chủ tịch Hi p h i D t may t nh Bình D ñng nhi m k 2010-2015.
- Chủ tịch Hội đồng qu n tr Công ty c ph n Gia Công Hoàn Thi n May M c Bình D ñng.
- Chủ tịch Hội đồng qu n tr Công ty c ph n Y Ph c Doanh Nhân.



**Ông PHAN THÀNH C**

Chức vụ: Thành viên Hội đồng Thành viên

**Trình độ chuyên môn:**

Thạc sĩ Kinh tế

**Kinh nghiệm và thời gian công tác:**

- Từ tháng 9/1996 đến tháng 2/2004: Phó phòng Kế toán Xí nghiệp May mặc hàng xuất khẩu – trực thuộc Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Định
- Từ tháng 3/2004 đến tháng 12/2006: Kế toán trưởng Xí nghiệp May mặc hàng xuất khẩu – trực thuộc Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Định
- Từ ngày 1/1/2007 đến nay: Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc tài chính Công ty TNHH Mất thành viên May Mặc Bình Định.

Ông từng tham gia các khóa học: Thành phần Hội Chí Minh năm 2010

**Các chức vụ Ông đảm nhiệm tại các tổ chức khác:**

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng 3/2 nhiệm kỳ 2014-2019.



**Ông NGUYỄN HỮU ANH**

Chức vụ: Thành viên Hội đồng Thành viên

**Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Kinh tế kế toán

Cử nhân Quản trị kinh doanh

**Kinh nghiệm và thời gian công tác:**

- Từ năm 1994 đến tháng 12/2006: Trưởng phòng Hành chính nhân sự Xí nghiệp May mặc hàng xuất khẩu – trực thuộc Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Định
- Từ ngày 1/1/2007 đến nay: Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc nhân sự hành chính Công ty TNHH Mất thành viên May Mặc Bình Định.

Ông từng tham gia các khóa học: Cử nhân Kinh tế kế toán tại Học viện Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh, từng tham gia khóa học Cử nhân Quản trị kinh doanh tại Học viện Kinh tế TP Hồ Chí Minh. Và Ông đã nhận chức danh Giám đốc phát triển nguồn nhân lực của Trường Đại học BCC.

Các chức vụ Ông đảm nhiệm tại các tổ chức khác: không.



### Ông NGUYỄN THẠCH S

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát.

#### Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế - Ngành Kế toán - Kiểm toán.

Cử nhân Kinh tế - Ngành Quản trị Kinh doanh.

#### Kinh nghiệm và thời gian công tác:

- Từ năm 2000 đến năm 2005: Kế toán trưởng Hợp tác xã Phòng Kế toán Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Định.
- Từ năm 2006 đến năm 2010: Kế toán trưởng Công ty Sản xuất Xuất nhập khẩu Bình Định.
- Từ năm 2011 đến năm 2015: Kiểm soát viên Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Định - TNHH MTV thành viên.

#### Các chức vụ Ông đảm nhiệm tại các tổ chức khác:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng 3-2;
- Trưởng ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Hàng Vàng;
- Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào.



### Ông HOÀNG CÔNG THÀNH

Chức vụ: Kiểm soát viên.

#### Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế.

#### Kinh nghiệm và thời gian công tác:

- Từ tháng 6/2000 đến tháng 2/2004: Kế toán trưởng Xí nghiệp May Mọc hàng xuất khẩu trực thuộc Công ty Sản xuất xuất nhập khẩu Bình Định.
- Từ tháng 3/2004 đến tháng 2/2008: Phó Giám đốc Xí nghiệp May Mọc Hàng xuất khẩu trực thuộc Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Định.
- Từ tháng 3/2008 đến nay: Giám đốc Xí nghiệp May 4 Công ty TNHH MTV May Mọc Bình Định.
- Từ tháng 1/2011 đến nay: Giám đốc Xí nghiệp May 4 kiêm kiểm soát viên Công ty TNHH MTV May Mọc Bình Định.

Các chức vụ Ông đảm nhiệm tại các tổ chức khác: không.





Bà **OÀN TH KIM NGÂN**

Chức vụ: Kiểm soát viên.

**Trình độ chuyên môn:**

C nhân Kinh tế.

**Kinh nghiệm và thời gian công tác:**

- Gia nhập công ty từ năm 2004 bắt đầu từ vị trí kế toán theo dõi chi phí, sau đó là kế toán tài sản công nợ, kế toán giá thành và công nợ phải thu ngoài, sau đó là kế toán tổng hợp.
- Từ tháng 1/2011 đến nay: Phó phòng kế toán tài vụ Công ty TNHH MTV May mặc Bình Định.

Bà Ngân tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính kế toán năm 2003, tốt nghiệp Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Các chức vụ Bà đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không.



Ông **NGUYỄN HỮU TẤN**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

**Kinh nghiệm và thời gian công tác:**

- Từ năm 1995 đến 1996: Phó Giám đốc Công ty TNHH May Thêu Hoàn V.
- Từ năm 1998 đến 2000: Giám đốc Xí nghiệp May 2 Công ty May thêu xuất khẩu Huy Hoàng.
- Từ năm 2001 đến 2004: Quản lý Xưởng Cắt Xí nghiệp May mặc hàng xuất khẩu 3/2.
- Từ năm 2004 đến 2005: Giám đốc xí nghiệp May 1 Xí nghiệp May mặc hàng xuất khẩu 3/2.
- Từ năm 2006 đến 2007: Phó Giám đốc Xí nghiệp May mặc hàng xuất khẩu 3/2.
- Từ ngày 1/1/2007 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH M.T. thành viên May Mặc Bình Định.

**Các chức vụ Ông đang nắm giữ tại các tổ chức khác:**

- Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần gia công hoàn thiện May Mặc Bình Định.



### Bà NGUYỄN THỊ TRÚC THANH

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

**Trình độ chuyên môn:**

C nhân kinh tế.

**Kinh nghiệm và thời gian công tác:**

- Từ tháng 5/2000 đến tháng 3/2005: Trưởng phòng kinh doanh Xí nghiệp May mặc hàng xuất khẩu – trực thuộc Công ty sản xuất xuất nhập khẩu Bình Định.
- Từ tháng 4/2005 đến tháng 12/2006: Phó Giám đốc Xí nghiệp May mặc hàng xuất khẩu 3/2 – trực thuộc Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Định.
- Từ tháng 1/2007 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH M thành viên May Mặc Bình Định.

Các chức vụ Bà đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không.



### Bà NGUYỄN THỊ KIM NGUYỄN

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

**Trình độ chuyên môn:**

C nhân kinh tế.

**Kinh nghiệm và thời gian công tác**

- Từ năm 1997 đến năm 2000: Phó phòng xuất nhập khẩu Công ty Sản xuất xuất nhập khẩu Bình Định.
- Từ năm 2000 đến tháng 12/2006: Trưởng phòng xuất nhập khẩu Xí nghiệp May mặc hàng xuất khẩu 3/2 trực thuộc Công ty Sản xuất Xuất nhập khẩu Bình Định.
- Từ tháng 1/2007 đến 12/2007: Giám đốc Xí nghiệp may 2 – Công ty TNHH MTV May Mặc Bình Định.
- Từ tháng 12/2007: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV May Mặc Bình Định.

Các chức vụ Bà đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.



### Ông LÊ XUÂN THÁI

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc.



#### Kinh nghiệm và thời gian công tác

- Từ tháng 1/2007 đến tháng 5/2009 : Giám đốc Kỹ thuật Công ty TNHH MTV May Móc Bình Định.
- Từ tháng 6/2009 đến nay : Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV May Móc Bình Định.

Các chức vụ Ông đảm nhiệm tại các tổ chức khác: không.

### Ông NGUYỄN XUÂN QUÂN

Chức vụ : Kế toán trưởng

#### Trình độ chuyên môn :

C nhân kinh tế



#### Kinh nghiệm và thời gian công tác :

- Từ tháng 4/2003 đến tháng 12/2006, Ông là Phó phòng kế toán Xí nghiệp May Móc Hàng Xuất Khu vực trực thuộc Công ty Sản xuất Xuất nhập Khu Bình Định.
- Từ tháng 1/2007 đến nay, Ông công bố vào vị trí Kế toán trưởng Công ty TNHH May Móc thành viên May Móc Bình Định.

Các chức vụ Ông đảm nhiệm tại các tổ chức khác: không.

## 10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trở lại đây

### 10.1. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty TNHH MTV May Móc Bình Định là Xí Nghiệp May Móc Hàng Xuất Khu vực, là một trong những đơn vị trực thuộc của Công ty Sản xuất - Xuất nhập Khu Bình Định được thành lập vào tháng 11/1989.

Trong thời gian đầu mới thành lập Xí Nghiệp chỉ có 02 phân xưởng chuyên may gia công hai mặt hàng là áo jacket và hàng thun. Với chính sách mở cửa kinh tế năm 1986, cùng với quá trình hoạt động có hiệu quả, xí nghiệp đã mở rộng quy mô sản xuất và tăng bước chi mô hình hoạt động trong và ngoài nước.



Ngày 01/01/2007, công ty được thành lập và bắt đầu hoạt động, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên May mặc Bình Dương (mô hình hình thức thành viên) được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11, với tên giao dịch là PROTRADE GARMENT COMPANY LTD.

Sau hơn 25 năm phát triển, Công ty đã có một nền tảng nhân lực với gần 2700 người lao động, sáng tạo và chuyên nghiệp cung cấp sản phẩm thời trang đa dạng. Với các sản phẩm công sở, trang phục hàng ngày, Jean... hàng năm công ty sản xuất hơn 5 triệu sản phẩm với doanh thu lên tới 60 triệu USD, góp phần vào sự phát triển chung của Tỉnh công nghiệp và thương mại công nghiệp trên thị trường sản xuất các sản phẩm may mặc.

## ❖ Mô hình nhân lực Công ty

### ○ Thị trường công nghệ



Khuy nút sơ mi tự động



Máy cắt tự động



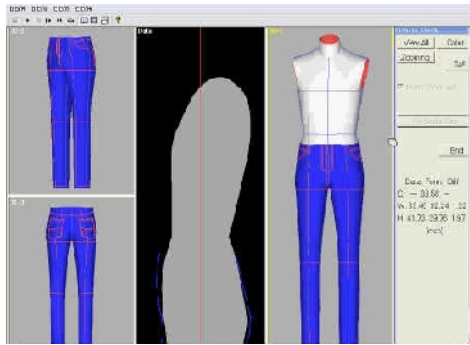
Đóng túi quần Jeans tự động



Máy thêu

# PHẦN II: CÔNG B THÔNG TIN V DOANH NGHIỆP P C PHẦN HÓA

- o Các gi i pháp qu n lý tiên ti n:



Thi t k b ng ph n m m t ng  
AGMS



H th ng th và ph n m m GPRO



Phân tích th i gian hao phí b ng  
ph n m m GSD



Qu n lý s n l ng b ng  
công ngh thông tin

- o i ng công nhân tr , n ng ng sáng t o:



Chuy n may s mi



Chuy n may hàng jeans

# PHẦN II: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ DOANH NGHIỆP PC PHẦN HÓA

- o Các chính sách phúc lợi và văn hóa doanh nghiệp:



Chung cư công nhân miễn phí



Siêu thị công nhân phúc lợi giá rẻ



Nhà trẻ mầm non giáo công nhân



Trao tặng nhà tình thương cho công nhân khó khăn

- o Các chứng nhận quốc tế của công ty:



# PHẦN II: CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ VĂN HÓA



o Các thành tích đạt được:



Bằng khen Thủ Tướng Chính Phủ



Huân chương Lao động hạng 3

## 10.2. Các cột mốc lịch sử

- Năm 1989 : Xí Nghiệp dệt May Móc Hàng Xuất Khẩu ra đời
- Năm 2007 : Chuyển đổi thành Công ty TNHH Mít thành viên May Móc Bình Dương

10.3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2011 đến nay

10.3.1. Tình hình hoạt động sản xuất

**Bảng 5: Doanh số sản xuất của Công ty theo từng nhóm sản phẩm giai đoạn 2011 – T6/2015**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	T6/2015
Sản lượng, trong đó:	5.529.388	4.656.326	4.302.759	4.025.432	1.987.561
+ Sản phẩm	1.725.558	1.605.883	1.592.845	1.597.385	702.986
+ Hàng jeans	2.738.995	2.565.079	2.614.777	2.428.047	1.284.575
+ Khác ...	1.064.835	485.364	95.137	-	-

Nguồn: Công ty TNHH May mặc Bình Dương

10.3.2. Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu:

Do nền công nghiệp phát triển ngành dệt may của Việt Nam chưa phát triển mạnh nên các nguyên vật liệu công ty phải nhập khẩu như vải chính, vải lót, keo, rivet, nhãn da, chỉ kim tuyến... từ Trung Quốc, Nhật, Indonesia, Hong Kong... Các vật liệu mua trong nước là chỉ may, thùng carton, nhãn in, dây kéo, bao nylon.

Hiện nay Công ty đang tích cực phát triển nguồn nguyên vật liệu các thị trường khác trên thế giới và Việt Nam giảm bớt phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc và hàng nhập khẩu theo chính sách của Hiệp định TPP.

b. Sản phẩm của các nguồn cung cấp này:

Khoảng 70% nguyên vật liệu của công ty phải nhập khẩu. Do đó, những biến động của nền kinh tế thế giới có tác động lớn đến nguồn cung cấp này. Tuy nhiên qua thời gian hoạt động lâu dài, Công ty đã có các mối quan hệ trực tiếp với các nhà cung cấp trong và ngoài nước. Hiện nay, Chính phủ đang quan tâm phát triển sản xuất nguyên liệu cho ngành dệt may thay thế nguồn nhập khẩu. Vì những lý do này, nguồn nguyên vật liệu của Công ty hứa hẹn sẽ giảm dần trong thời gian tới.

c. Ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận.

Chi phí nguyên vật liệu chiếm từ 60-70% trong tổng chi phí và giá bán, do đó biến động giá nguyên vật liệu có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.



10.3.3. Tình hình hoạt động kinh doanh

Bảng 6: Số lượng sản phẩm xuất khẩu của Công ty giai đoạn 2011 – 6T/2015

Đơn vị tính: Sản phẩm

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	6 tháng năm 2015
Số lượng bán, trong đó:	5.486.933	4.722.931	4.289.958	4.023.427	1.986.361
+ Sản phẩm xuất khẩu	5.096.810	4.355.733	3.944.929	3.710.533	1.712.613
+ Sản phẩm trong nước	390.123	367.198	345.029	312.894	273.748

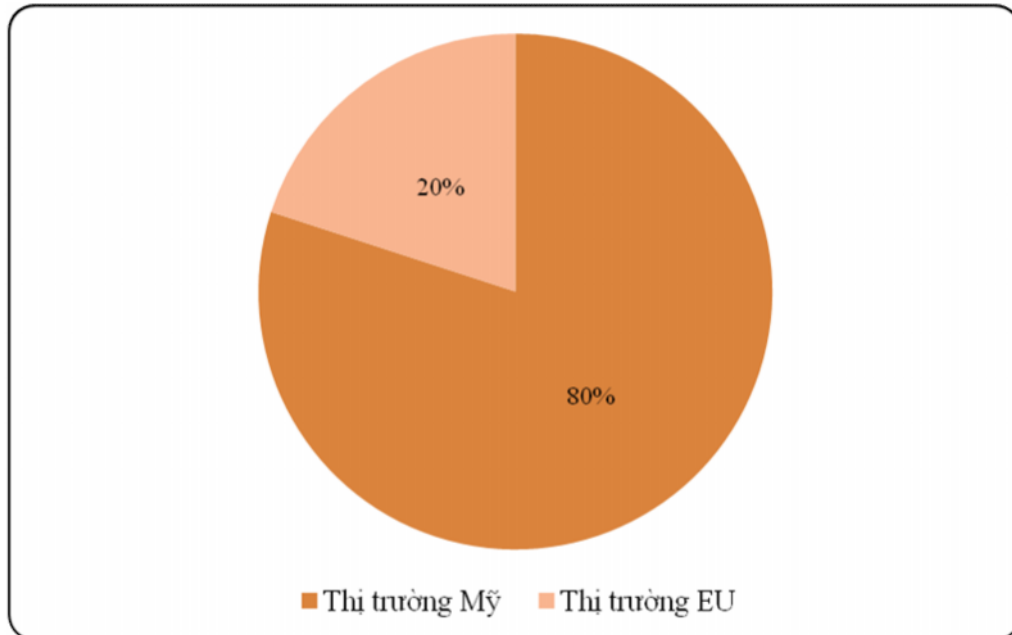
Nguồn: Công ty TNHH MTV May mặc Bình Định

10.3.4. Thị trường tiêu thụ sản phẩm

- **Xuất khẩu:**

Chỉ tiêu của Công ty là tập trung sản xuất hàng FOB xuất khẩu, 100% sản phẩm của Công ty xuất khẩu ra thị trường ngoài nước là thị trường Mỹ và Châu Âu.

Biểu 1: Cấu trúc thị trường xuất khẩu của Công ty



Nguồn: Công ty TNHH MTV May Mặc Bình Định

- **Trong nước:**

Trên thị trường nội địa, chủ yếu là các đơn hàng gia công cho các công ty trong nước.

10.3.5. Chi tiêu kinh doanh

**Bảng 7: Doanh thu xuất nhập khẩu của Công ty giai đoạn 2011 – 6T/2015**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chi tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	6 tháng năm 2015
Doanh thu, trong đó:	934.096	842.346	1.097.847	1.221.669	553.400
+ Doanh thu xuất khẩu	904.208	815.640	1.055.754	1.195.359	545.838
+ Doanh thu bán trong nước	29.888	26.706	42.093	26.310	7.562
Giá trị hàng bán	1.528	2.140	2.588	14.981	2.045
Doanh thu thuần	932.568	840.206	1.095.258	1.206.688	551.355

*Nguồn: Công ty TNHH Máy Móc Thành Viên Máy Móc Bình Dương*

10.3.6. Chi tiêu chi phí

Tổng hợp chi phí của Công ty và trình bày chi phí trên doanh thu thuần giai đoạn 2011 đến nay trình bày trong bảng sau:

**Bảng 8: Các chi phí của Công ty giai đoạn 2011 – 6T/2015**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chi tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	6 tháng năm 2015
Tổng chi phí, trong đó:	935.555	836.586	1.091.428	1.211.319	553.720
+ Chi phí giá trị hàng bán	809.993	737.568	996.595	1.115.666	513.682
+ Chi phí hoạt động tài chính	34.061	15.264	13.294	23.940	11.444
+ Chi phí bán hàng	53.558	46.400	41.265	35.479	11.593
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.673	37.299	36.153	36.044	16.992
+ Chi phí khác	270	55	4.121	190	9

*Nguồn: Công ty TNHH Máy Móc Thành Viên Máy Móc Bình Dương*

10.3.7. Chỉ tiêu lợi nhuận và chỉ tiêu tài chính

**Bảng 9: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-6T/2015**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	6 tháng năm 2015
Doanh thu thuần	932.568	840.206	1.095.258	1.206.688	551.355
Giá trị hàng bán	809.993	737.568	996.595	1.115.666	513.682
Lợi nhuận gộp	122.575	102.637	98.663	91.022	37.673
Doanh thu hoạt động tài chính	10.571	6.717	2.314	13.204	4.557
Chi phí hoạt động tài chính	34.061	15.264	13.294	23.940	11.444
Chi phí bán hàng	53.558	46.400	41.265	35.479	11.593
Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.673	37.299	36.153	36.044	16.992
Lợi nhuận thuần	7.854	10.391	10.266	8.762	2.201
Lợi nhuận khác	4.291	3.238	3.818	5.606	2.760
Lợi nhuận trước thuế	12.145	13.629	14.085	14.368	4.961
Lợi nhuận sau thuế	11.029	10.790	10.608	11.280	3.870

Nguồn: Công ty TNHH May M C Bình Định

10.3.8. Trình công nghệ

Máy móc thiết bị của Công ty là máy móc chuyên dùng may quần jeans và áo sơ mi, năng suất cao đáp ứng yêu cầu về chất lượng của khách hàng. Về chi nhân lực theo chi sâu rộng năng suất, trên 25% các thiết bị chuyên dùng may quần jeans và áo sơ mi là thiết bị nhập và nhập khẩu các thương hiệu Châu Âu như VEIT, VIBEMAC, MORGAN, GERBER...

Bên cạnh đó, Công ty luôn đầu tư và áp dụng khoa học kỹ thuật, các giải pháp quản lý tiên tiến vào sản xuất, xây dựng tiêu chuẩn nhà máy đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Từ năm 1999, Công ty đầu tư và nâng cấp phân xưởng GSD của Anh phân tích thời gian hao phí trong công nghệ thiết kế quy trình sản xuất hợp lý và cắt giảm các thao tác thừa. Năm 2000, công ty đầu tư thiết bị và nâng cấp phân xưởng GPRO của Malaysia quản lý sản xuất công nghệ, phân tích hiệu quả làm việc của người lao động (Efficiency), cân bằng chuyển đổi năng suất.

Ngoài ra, Công ty đang tiếp tục nghiên cứu áp dụng công nghệ Lean Manufacturing vào nhà máy sản xuất hàng sơ mi. Lean Manufacturing là một hệ thống các công cụ và phương pháp nhằm liên tục loại bỏ những lãng phí trong quá trình sản xuất. Lợi ích chính của hệ thống này là giảm chi phí sản xuất, tăng sản lượng, rút ngắn thời gian sản xuất. Một trong những nguyên tắc chính của LEAN là xây dựng quy trình thời gian chuẩn cho từng bộ công việc trên cơ sở ghép bộ công việc phân công lao động hài hòa.

### 10.3.9. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Nhằm thực hiện chất lượng là yếu tố sống còn, công ty chú trọng xây dựng hệ thống quản trị chất lượng từ nguyên liệu sản phẩm xuất kho cho khách hàng. Bộ phận QA xây dựng quy trình làm việc, tiêu chuẩn chất lượng, kiểm soát cùng lúc khi xuất tất cả các sản phẩm. Bộ phận QC kiểm tra chất lượng các khâu nhập liệu, phân loại, bán thành phẩm sau khi cắt, may chi tiết sản phẩm, may hoàn chỉnh và sau khi hoàn tất.

Ngoài ra, giáo dục ý thức chất lượng và ý thức công nhân là việc làm xuyên suốt của công ty, mà tiêu chuẩn tốt nhất của công nhân là một KCS, trách nhiệm với chất lượng của công nhân thể hiện thông qua các cách thức công khai minh bạch.

### 10.3.10. Hoạt động Marketing

Vì thế mà ưu tiên của mình, Công ty thường xuyên có các hội thảo với các khách hàng lớn trên thị trường. Qua đó, Công ty quy hoạch các khách hàng tiềm năng và đón lấy cơ hội kinh doanh tốt hơn.

### 10.3.11. Nhận diện thương hiệu, sáng kiến phát minh sáng chế và bản quyền

Logo nhận diện Công ty là:



Logo, nhận diện hiện nay của công ký bản quyền.

### 10.3.12. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Công ty thành lập riêng một xưởng may mẫu với diện tích gần 100 nhân viên kỹ thuật và phát triển mẫu và làm mẫu theo ý tưởng của khách hàng. Hiện nay mẫu có tay nghề cao nên 90% các mẫu phát triển hiện nay đều nhận được hàng từ khách hàng. Những công nghệ phát triển của Công ty là sản xuất trọn gói kèm thi công (ODM).

## PHẦN II: CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CÓ LIÊN QUAN

Bên cạnh đó, Công ty đã đầu tư 30% vốn vào Công ty cổ phần Gia công hoàn thiện May mặc Bình Dương với đội ngũ chuyên gia kỹ thuật người Nhật, Philippines giàu kinh nghiệm, luôn chú trọng trách nhiệm xã hội trong môi trường kinh doanh.

### 10.3.13. Một số hợp đồng có giá trị lớn công ty đã ký kết và thực hiện

**Bảng 10: Danh sách các hợp đồng lớn Công ty đã ký và đang thực hiện**

TT	Đối tác	Sản phẩm cung cấp	Giá trị H (USD)	Thời gian ký H
1	Happy International Trading Corporation	Quần Jeans	1.024.184	02/01/2015
2	Happy International Trading Corporation	Quần Jeans	116.136	05/01/2015
3	Happy International Trading Corporation	Quần Jeans	1.440.248	05/01/2015
4	Happy International Trading Corporation	Quần Jeans	32.118	05/01/2015
5	Happy International Trading Corporation	Quần Jeans	182.017	05/01/2015
6	Happy International Trading Corporation	Quần Jeans	1.004.317	05/01/2015
7	Happy International Trading Corporation	Quần Jeans	3.427.785	05/01/2015
8	Happy International Trading Corporation	Quần Jeans	78.038	05/01/2015
9	Olymp Bezner GMBH &CO.KG	Áo Sợi	564.698	20/11/2014
10	Olymp Bezner GMBH &CO.KG	Áo Sợi	561.937	05/01/2015
11	Olymp Bezner GMBH &CO.KG	Áo Sợi	1.885.053	20/01/2015
12	Olymp Bezner GMBH &CO.KG	Áo Sợi	620.368	05/03/2015
13	Asmara InternationallTD.,	Quần Jeans	101.690	17/07/2014
14	Asmara InternationallTD.	Quần Jeans	67.753	30/07/2014

## PHẦN II: CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CÓ LIÊN QUAN

TT	Đối tác	Sản phẩm cung cấp	Giá trị H (USD)	Thời gian ký H
15	Asmara InternationnalLTD.	Áo Jacket	115.380	30/07/2014
16	Asmara InternationnalLTD.	Áo S mi	146.353	05/01/2015
17	Asmara InternationnalLTD.	Qu n	15.957	10/01/2015
18	MGF Sourcing Far East Limited	Qu n Jeans	27.004	25/10/2014
19	MGF Sourcing Far East Limited	Áo Jacket	145.898	15/01/2015
20	Pacificways Sunwear of California INC.	Qu n Jeans	728.295	05/03/2015
21	Pacificways LITMED	Qu n	109.784	05/01/2015

*Nguồn: Công ty TNHH M t thành viên May m c Bình D ng*

### 10.3.14. Thu và các khoản phí của Nhà n c

Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh, chấp hành tất cả các quy định về luật thuế của Nhà n c.

*Các loại thuế Công ty phải nộp bao gồm:*

- Thuế giá trị gia tăng nội địa/nhập khẩu;
- Thuế nhập khẩu
- Thuế Thu nhập Doanh nghiệp / Thuế Thu nhập Cá nhân
- Thuế tài nguyên

### 10.3.15. M t s ch tiêu t ng h p

T ng h p m t s ch tiêu ph n ảnh tình hình hoạt đ ng sản xuất kinh doanh t i Công ty giai o n b n n m tr c c ph n hóa nh sau:

**B ng 11 : M t s ch tiêu ph n ảnh tình hình hoạt đ ng sản xuất kinh doanh của Công ty giai o n 2011 - 6 tháng 2015**

*Đơn vị tính: Triệu đ*

Kho n m c	N m 2011	N m 2012	N m 2013	N m 2014	6 tháng n m 2015
T ng tài s n	396.127	426.474	671.754	510.695	599.330
Ngu n v n Nhà n c	58.000	58.000	58.000	58.000	58.000

## PHẦN II: CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Khoản mục	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	6 tháng năm 2015
Nguồn vốn kinh doanh (*)	60.305	63.627	75.591	75.591	75.591
Doanh thu thuần	932.568	840.206	1.095.258	1.206.688	551.355
Lợi nhuận trước thuế	12.145	13.629	14.085	14.368	4.961
Lợi nhuận sau thuế	11.029	10.790	10.608	11.280	3.870
Nợ ngân sách	6.111	4.605	7.987	5.338	2.140
Nợ phải trả	314.005	341.028	585.555	423.092	507.857
Nợ phải thu	78.709	88.342	249.435	210.134	298.848
Tổng lao động	2.577	2.496	2.304	2.244	2.199
Thu nhập bình quân/tháng	6.151	5.741	7.195	7.430	7.613
Tỷ suất LN/vốn nhà đầu tư	19,02%	18,60%	18,29%	19,45%	3,07

*Nguồn: Công ty TNHH MTV Máy Móc Bình Dương*

(\*):  $Nguồn\ vốn\ kinh\ doanh = nguồn\ vốn\ chi\ sử\ hữu + Các\ khoản\ thu\ của\ chi\ sử\ hữu$

### 10.3.16. Phân tích lợi nhuận và chi tiêu tài chính

**Bảng 12: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2011 - 2014**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,02	1,05	1,04	1,07
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,62	0,58	0,60	0,62
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
Hệ số N/Tổng tài sản	Lần	0,79	0,80	0,87	0,83
Hệ số N/Vốn chi sử hữu	Lần	3,82	3,99	6,79	4,83
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,45	2,04	1,99	2,04
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>					
Hệ số LNST/DTT	%	1,18%	1,28%	0,97%	0,93%
Hệ số LNST/Vốn chi sử hữu	%	14,40%	12,88%	12,36%	12,98%
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	2,90%	2,62%	1,93%	1,91%
Hệ số LNHKD/DTT	%	0,84%	1,24%	0,94%	0,73%

*Nguồn: Công ty TNHH Máy Móc thành viên Máy Móc Bình Dương*

### 11. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

#### 11.1. Thuận lợi

- Công nhân lành nghề;
- Máy móc thiết bị hiện đại;
- Cơ sở vật chất tốt;
- Công nhân kỹ thuật chuyên nghiệp và có tinh thần trách nhiệm cao;
- Tốc độ nhanh và năng động đáp ứng các nhu cầu kỹ thuật tiên tiến trong ngành may mặc.

#### 11.2. Khó khăn

- Bị ảnh hưởng của công nhân;
- Hạn chế nguyên liệu như phụ liệu làm chi phí sản xuất phát triển mạnh, chi phí cao;
- Chi phí ngày càng tăng.

#### 11.3. Cơ hội

- Do đã có uy tín trên thị trường may mặc thế giới, đã sản xuất hàng hóa cho các thị trường hiện đại nên công ty đã dàng tiếp cận với các khách hàng lớn trên thế giới;
- Cập nhật và áp dụng công nghệ, mua sắm thêm máy móc hiện đại đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường;
- Chiếm lợi khi các vòng đàm phán ký kết hiệp định Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định Hi Lạp - Việt Nam khi các vòng đàm phán ký kết hiệp định Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định Hi Lạp - Việt Nam do Việt Nam - EU (FTA VN-EU) kết thúc.

#### 11.4. Thách thức

- Cạnh tranh hàng nội địa của các công ty các quốc gia thu nhập thấp như Trung Quốc hoặc các nước có giá nhân công rẻ như Campuchia, Bangladesh...

### 12. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng Ngành

#### 12.1. Vị thế của Công ty

Xét về quy mô sản xuất, lao động thì Công ty có quy mô không lớn hơn các Công ty may mặc của ngành khác như: Công ty may Việt Tiến, Công ty dệt may Phong Phú.

Xét về khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường, năng suất lao động và chi phí sản phẩm hiện nay, mức độ cập nhật công nghệ, đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật, chính sách đào tạo và tay nghề công nhân... thì Công ty đứng top đầu trong các doanh nghiệp may mặc Việt Nam hiện nay.

#### 12.2. Trình độ phát triển của Ngành

Ngành dệt may chiếm khoảng 15% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, hiện nay dệt may Việt Nam chiếm khoảng 4% tổng kim ngạch hàng dệt may toàn cầu, trong đó thị trường Mỹ là thị trường chủ yếu với 47,4% trong tổng sản xuất hàng dệt may của Việt Nam.



Năm 2014, xuất khẩu dệt may là một trong hai ngành có kim ngạch lớn nhất, đạt 24,5 tỷ USD tăng trưởng trên 19% - là một chỉ số tăng trưởng cao nhất trong 3 năm qua. Dự kiến mức tăng trưởng này vẫn tiếp tục duy trì trong năm 2015 và theo dự báo thì ngành dệt may sẽ tiếp tục góp phần quan trọng trong 10 năm tới khi Việt Nam có những thu nhập từ các Hiệp định thương mại tự do.

Thị trường EU, hiện nay hàng dệt may Việt Nam chỉ giảm 1% thị phần, khi FTA Việt Nam-EU được ký kết thì thuế nhập khẩu hàng dệt may từ 12% giảm xuống còn 0% sẽ tạo ra sức cạnh tranh lớn cho hàng dệt may Việt Nam vào thị trường này.

Tổng thể, ưu đãi về thuế do TPP mang lại, sẽ mở rộng thị trường dệt may Việt Nam tại Mỹ, hiện nay thuế suất hàng dệt may bình quân 17% mà kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng 12-13% mỗi năm. Dự báo, khi TPP được ký kết, thuế suất giảm xuống 0% thì xuất khẩu dệt may sẽ tăng trưởng cao hơn nữa.

### 12.3. Hình ảnh phát triển của Công ty

Hình ảnh sản phẩm của Công ty là tập trung chuyên sâu 2 mặt hàng có thể mang lại lợi ích công ty là sơ mi và quần jeans, đa dạng hóa và đa dạng thị trường xuất khẩu theo hướng cân bằng giữa thị trường nội địa và thị trường: Mỹ - Châu Âu - Nhật, nâng cao chất lượng sản phẩm vì đây là yêu cầu quy định của khách hàng cạnh tranh của công ty. Liên tục nâng cao tay nghề cho công nhân theo hướng máy móc công nhân có kỹ năng sử dụng nhiều loại máy may thông dụng cũng như máy chuyên dùng. Nâng cao năng lực quản lý và tính toàn kết thúc ngành dệt của Ban Quản lý cấp cao.

Công ty chú trọng phát triển chuỗi giá trị bằng cách khép kín quy trình sản xuất. Công ty sẵn sàng và sẵn lòng liên kết, tập trung đầu tư phát triển sản xuất tại Bình Dương, không đầu tư sang địa phương khác phát triển ngành may, đồng thời xây dựng nhà máy wash tại Khu công nghiệp Phố Nối A - An Tây (Bình Dương).

### 12.4. Đánh giá về sự phù hợp hình ảnh phát triển của Công ty với hình ảnh của Ngành, của Nhà nước

Ban Công Thương đã công bố quy định số 3218/QĐ-BCT ngày 11/4/2014 và phê duyệt quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt may đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, xây dựng ngành công nghiệp dệt may Việt Nam trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn hàng xuất khẩu, tạo việc làm cho xã hội, nâng cao kỹ năng cạnh tranh, hình thành và phát triển nền kinh tế khu vực và thế giới. Mục tiêu cho ngành dệt may phát triển bền vững, chuyển đổi sản xuất từ gia công sang mua nguyên liệu, bán thành phẩm. Tập trung phát triển mạnh các sản phẩm thời trang, sản xuất nguyên phụ liệu nhằm nâng cao giá trị gia tăng của ngành. Qua đó, cho thấy hình ảnh của tập đoàn phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong tương lai phù hợp với hình ảnh phát triển ngành dệt may của Ngành, của Nhà nước.

## V. PHƯƠNG AN SỰ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP PHẦN HÓA

### 1. Tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu chiến lược

*Tầm nhìn chiến lược*

Trở thành công ty dẫn đầu ngành phần mềm tại Việt Nam, nơi mà khách hàng tin tưởng và hài lòng.

*Sứ mệnh*

Mục tiêu Bình Định làm việc cho:

Khách hàng: Mang lại lợi ích cho khách hàng bằng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất. Công ty lấy khách hàng làm trung tâm trong mọi suy nghĩ và hành động.

Nhà đầu tư: Mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư bằng thị trường và tính chính xác của Công ty.

Nhân viên: Chú trọng mọi hoạt động liên quan đến việc phát triển kỹ thuật và nâng cao chất lượng nhân viên.

*Giá trị cốt lõi*

Công bằng: Công bằng với nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và các bên liên quan khác.

Đạo đức: Tôn trọng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và hành động minh bạch.

Chính trực: Liêm chính, trung thực trong công việc và trong tất cả các giao dịch.

Tôn trọng: Tôn trọng công ty, tôn trọng đối tác, tôn trọng đồng nghiệp. Hợp tác trong sự tôn trọng.

Tuân thủ: Tuân thủ luật pháp, các cam kết với khách hàng và nhà cung cấp, các quy định chính sách của Công ty.

*Mục tiêu chiến lược*

Nâng cao năng lực quản lý toàn diện, đầu tư các nguồn lực, công nghệ là đầu tư con người và môi trường làm việc.

Có chính sách tốt nhất chăm lo cho người lao động, bảo vệ môi trường và tham gia phát triển cộng đồng.

### 2. Vốn đầu tư và các chỉ số chào bán cho các công ty

Vốn đầu tư : 120.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ đồng)

Số lượng cổ phần : 12.000.000 cổ phần

Loại cổ phần : cổ phần phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

## PHẦN II: CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PCT PHÂN HÓA

**Bảng 13: Cơ cấu công nhân Công ty**

TT	Công	Số lượng công nhân	Giá trị	Tỉ lệ (%)
1	Nhà sản xuất	5.866.819	58.668.190.000	48,89%
2	Công nhân làm công việc	2.640.000	26.400.000.000	22,00%
3	Cán bộ công nhân viên	791.200	7.912.000.000	6,59%
4	Tổng cộng công nhân	0	0	0
5	Nhà thầu bên ngoài (khác)	2.701.981	27.019.810.000	22,52%
Tổng		12.000.000	120.000.000.000	100,00

*Nguồn: Phân tích phân hóa chi phí dựa trên Quyết định số 2147/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ngày 21/08/2015.*

### 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau khi phân hóa

**Bảng 14: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2015 - 2019**

STT	Chỉ tiêu	VT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Vốn đầu tư	Triển khai	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000
2	Sản lượng	Cái	3.900.000	4.100.000	4.300.000	4.300.000	4.300.000
	- Sản phẩm Sợi	Cái	1.500.000	1.600.000	1.700.000	1.700.000	1.700.000
	- Sản phẩm Jeans	Cái	2.400.000	2.500.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000
3	Doanh thu bán hàng	Triển khai	1.272.000	1.344.740	1.418.680	1.432.660	1.446.640
	- Sản phẩm Sợi	Triển khai	254.400	274.240	294.440	297.500	300.560
	- Sản phẩm Jeans		1.017.600	1.070.500	1.124.240	1.135.160	1.146.080
4	Chi phí	Triển khai	1.255.005	1.322.645	1.392.196	1.398.708	1.412.220
-	Giá vốn	Triển khai	1.197.995	1.262.749	1.328.621	1.334.644	1.347.667
	+ Sản phẩm Sợi	Triển khai	239.592	257.043	275.329	276.675	279.520
	+ Sản phẩm Jeans	Triển khai	958.403	1.005.706	1.053.292	1.057.969	1.068.147

## PHẦN II: CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PCT PHẦN HÓA

STT	Chi tiêu	VT	N m 2015	N m 2016	N m 2017	N m 2018	N m 2019
-	Chi phí bán hàng	Tri u ng	12.720	13.447	14.187	14.327	14.466
-	Chi phí quản lý DN	Tri u ng	31.800	33.619	35.467	35.816	36.166
-	Chi phí tài chính	Tri u ng	12.490	12.830	13.921	13.921	13.921
	T ỉ chi phí/doanh thu	%	98,66%	98,36%	98,13%	97,63%	97,62%
5	L i nhu n tr ̣c thu	Tri u ng	16.995	22.095	26.484	33.952	34.419
-	L i nhu n sau thu	Tri u ng	13.256	17.234	20.658	26.482	26.847
-	T ỉ trích l ̣p các qu	%	18%	18%	18%	18%	18%
	Qu ̣t phát tri n	%	4%	4%	4%	4%	4%
	Qu ̣n th ̣ng phúc l ̣i	%	12%	12%	12%	12%	12%
	Qu ̣n th ̣ng ban i u hành	%	2%	2%	2%	2%	2%
-	T ̣ng s ̣ t i n trích qu	Tri u ng	2.386	3.102	3.718	4.767	4.832
	Qu ̣t phát tri n	Tri u ng	530	689	826	1.059	1.074
	Qu ̣n th ̣ng phúc l ̣i	Tri u ng	1.591	2.068	2.479	3.178	3.222
	Qu ̣n th ̣ng ban i u hành	Tri u ng	265	345	413	530	537
-	L i nhu n còn l ̣i sau khi trích l ̣p các qu	Tri u ng	10.870	14.132	16.939	21.716	22.015
-	L i nhu n chia c ̣t c	Tri u ng	10.800	13.200	15.600	20.400	20.400
-	L i nhu n còn l ̣i	Tri u ng	70	932	1.339	1.316	1.615
6	T ̣ng s ̣ lao ̣ng	Ng ̣i	2.711	2.711	2.711	2.711	2.711
-	Tr ̣c t i p s ̣n xu t	Ng ̣i	2.452	2.452	2.452	2.452	2.452
	Công nhân may s ̣ mi	Ng ̣i	334	334	334	334	334

## PHẦN II: CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CÔNG PHÂN HÓA

STT	Chỉ tiêu	VT	N m 2015	N m 2016	N m 2017	N m 2018	N m 2019
	Công nhân may jeans	Ng i	911	911	911	911	911
	C t + hoàn t t +KCS	Ng i	1.207	1.207	1.207	1.207	1.207
-	Giá trị p	Ng i	259	259	259	259	259
7	Thu nhập bình quân/ng i/tháng	Tri u ng	8,0	8,3	8,6	8,9	9,2
8	T su t LNTT /doanh thu	%	1,34%	1,64%	1,87%	2,37%	2,38%
9	T su t LNTT/v n i u l	%	14,16%	18,41%	22,07%	28,29%	28,68%
10	T l c t c	%	9,0%	11,0%	13,0%	17,0%	17,0%

Nguồn: Ph ản ánh c ả phân hóa ả c phê duy t b i Quy t nh s 2147/Q -UBND c a y ban nhân dân t nh Bình D ng ngày 21/08/2015.

V n i u l c a Công ty đ ki n s không thay i trong 05 n m u sau khi công ty c ả phân i vào ho t ng, do doanh nghiệp đ ki n ả v n tài tr cho các ho t ng s n xu t kinh doanh.

Công ty đ ki n trong các n m ti p theo không t ng nhân s thông qua k ho ch i u ng, s p x p lý ngu n nhân l c s n có.

#### 4. Bi n pháp th c hi n

##### 4.1. K ho ch Marketing

Nâng cao hi u qu công tác phát tri n m u c v s l ng và t c ả phát tri n m u c ng nh ch t l ng m u quy t nh s l ng n hàng s n xu t, Công ty ả xây đ ng và ả vào ho t ng X ng m u v i g n 100 công nhân viên có tay ngh cao, thuê m t chuyên gia ng i Nh th tr v m t k thu t.

##### 4.2. K ho ch nhân s

Ki m soát tốt quá trình ào t o công nhân m i, th c hi n các chính sách phù h p gi m l ng bi n ng công nhân c ng làm gi m chi phí ào t o.

##### 4.3. Công tác tài chính

- T ng nhanh vòng chu chuy n v n trong các khâu: đ tr , s n xu t, tiêu th .
- Gi m ph thu c vào n vay gi m chi phí tài chính.

### 4.4. Nghiên cứu và sản xuất

- Giai đoạn 1: Phát triển thêm một vài công ty wash nâng cao năng lực, áp dụng tiến xu hướng của khách hàng.
- Giai đoạn 2: phát triển sản phẩm jeans theo cấu trúc thành một hàng chủ lực và nâng vị thế nhà tranh của Công ty hiện nay so với các đối thủ khác trong ngành may mặc, Công ty đầu tư mua sắm thiết bị nhà máy gia công wash hàng jeans với công nghệ hiện đại, vận hành tự động, hệ thống quản trị chất lượng áp dụng các yêu cầu sản xuất nghiêm ngặt của hàng jeans cao cấp tại Khu công nghiệp Thủ Đức mới di chuyển An Tây (Bình Dương).
- Tiếp tục nghiên cứu quy trình may và các máy móc thiết bị chuyên dùng để có năng suất cao, thay thế các công nghệ lạc hậu, sử dụng nhân lực lao động chi phí cao như năng suất thấp.
- Công ty theo dõi chi tiêu cân bằng sản lượng giữa 3 thị trường M, Châu Âu và Nhật hiện nay khi thị trường có biến động. Với khách hàng, Công ty bố trí marketing nghiên cứu sản phẩm làm hài lòng 2 khách hàng hiện nay và tìm kiếm thị trường tiềm năng mới theo mùa, nhằm hàng hóa quanh năm.
- Xây dựng và quản lý tốt nhất các tiêu hao nguyên vật liệu làm giảm chi phí (giảm chi phí mua sắm phòng, các tiện nghi pháp lý...).
- Áp dụng các biện pháp quản lý để tăng lợi nhuận thành phẩm: tăng lợi nhuận khu trên sản lượng sản xuất hàng jeans hiện nay bình quân từ 97-98%, đưa các hệ thống quản lý tốt tại các khâu cắt, may, wash, hoàn tất, nâng lợi nhuận khu lên 100%.
- Kiểm soát tốt chi phí sản xuất, giảm chi phí hàng ngày hàng giờ.

## VI. MÔ TẢ NHẬN RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

Hàng hóa của Công ty chủ yếu có tiêu thụ thị trường M và Châu Âu, nên Công ty có rủi ro là khi nền kinh tế của các quốc gia này bất ổn kinh tế, thì nhu cầu mua sắm cao dẫn đến sức mua kém, Công ty bị sụt giảm doanh thu và lợi nhuận.

### 2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay Nhà nước đang trong quá trình hoàn thiện các văn bản luật về thuế cho phù hợp hơn với tình hình thực tiễn và giảm thiểu gian lận thuế của doanh nghiệp. Rủi ro của Công ty là không cập nhật kịp thời và áp dụng các quy định và thông tư thuế dẫn đến thực hiện không đúng pháp luật về thuế.

### 3. Rủi ro về kinh doanh

Công ty có thể gặp phải những rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh như sau:

*Rủi ro về nguyên vật liệu:* Hiện tại các loại vật liệu và mốt nguyên vật liệu khác phục vụ cho quá trình sản xuất – kinh doanh của Công ty chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài. Do đó, ngoài việc phụ thuộc vào giá, Công ty còn có thể gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu đầu vào của công ty có nhúng biến động bất thường. Điều này sẽ làm cho giá thành sản xuất của Công ty gia tăng vì chi phí nguyên vật liệu chiếm gần 70% trong giá thành sản phẩm. Điều này đòi hỏi Công ty phải có chính sách cung ứng, dự trữ và quản lý nguyên vật liệu đầu vào một cách hợp lý nhằm giảm thiểu những rủi ro bất ổn nhúng biến động của giá nguyên vật liệu trên thị trường.

*Rủi ro về sản xuất:* Công ty chủ yếu sản xuất hàng F.O.B nên rủi ro về sản xuất có thể là gặp sự cố về sản xuất không kịp giao hàng đúng nhúng biến động mà phải giao hàng đúng nhúng hàng không làm tăng chi phí vận chuyển, chi phí hàng hóa không bổ sung khách hàng phải chờ đợi chi không nhúng hàng... những ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty.

*Rủi ro về cạnh tranh:* Áp lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp dệt may trong nước và trong khu vực ngày càng cao trong khi sự cạnh tranh của Công ty khá cao. Chi phí sản xuất trong ngành may của Việt Nam hiện đang cao hơn 15% đến 20% so với Trung Quốc, Ấn Độ hay Bangladesh, nguyên vật liệu chủ yếu nhập khẩu và nhân công của ngành dệt may Việt Nam hiện nay thấp hơn nhiều so với các nước khác trong khu vực.

### 4. Rủi ro về tài chính

Công ty chào bán cổ phiếu trong giai đoạn thị trường không thuận lợi, tiềm ẩn những rủi ro. Hiện nay, giá các cổ phiếu trên thị trường niêm yết và thị trường giao dịch (OTC) sụt giảm liên tục và giảm giá trị thực. Các nhà đầu tư công không còn mặn mà với thị trường chứng khoán. Do đó, nhu cầu huy động vốn bán cổ phiếu của Công ty không thành công như mong đợi về giá bán cổ phiếu khi lên sàn của Công ty không thành công như mong đợi về giá bán cổ phiếu khi lên sàn.

giá này, có thể ít hơn đáng kể, làm nhàn rỗi các hoạt động sản xuất, phát triển kinh doanh mà Công ty đã ra.

### 5. **Riêng khác**

Ngoài những rủi ro kể trên, rủi ro mang tính chất bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn... là những rủi ro không thể báo trước, và nếu có xảy ra thì sẽ gây thiệt hại về quy mô lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả kinh doanh của Công ty.



VII. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CÔNG PHẦN

1. Phương thức bán công phần

TT	Mô tả công phần	Số lượng công phần	Phương thức chào bán
1	Nhà đầu tư thông thường	2.701.981	Bán đấu giá công phần lần đầu ra công chứng tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
2	Nhà đầu tư chiến lược	2.640.000	Theo quy định tại Điều 6 của Nghị quyết 59/2011/N-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty công phần
3	Người lao động trong doanh nghiệp	791.200	Theo quy định tại Điều 48 của Nghị quyết 59/2011/N-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty công phần
4	Tổng công phần	0	

**Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược:**

- Là nhà đầu tư trong nước hoặc nhà đầu tư nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực dệt may, dệt len, dệt lụa, dệt da, dệt giấy và dệt các loại vải khác; Công ty và hợp tác xã Công ty mẹ trong các lĩnh vực: chuyển giao công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực tài chính, mở rộng thị trường nguyên phụ liệu, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, quản trị doanh nghiệp hiệu quả cao.
- Có thời gian hoạt động ít nhất 03 năm
- Có năng lực tài chính thể hiện các tiêu chí sau:
  - + Có vốn chủ sở hữu ít nhất 40.000.000.000 đồng (bốn mươi tỷ đồng) vào niên tài chính năm 2014;
  - + Công minh có nguồn vốn góp;
  - + Có lợi nhuận trong ba năm liên tiếp trước năm ký tham gia làm nhà đầu tư chiến lược (năm 2012, 2013, 2014)
- Có cam kết bằng văn bản về việc góp vốn dài hạn vào công ty công phần, hợp tác xã công phần trong một hoặc một số lĩnh vực quy định nêu trên.

- Không chuyển nhượng cổ phần mua trong thị trường từ ngày 05/05/2020 ngày công ty công bố cổ phiếu ký doanh nghiệp lên sàn theo Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp bị chuyển nhượng cổ phần này trên thị trường thì phải công bố thu nhập theo luật thuế và hoạt động của Công ty.

### 2. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

- Đối với nhà đầu tư mua cổ phần thông qua đấu giá: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- Đối với cán bộ công nhân viên: Theo thông báo của Ban chấp hành phần hóa sau khi xác nhận giá đấu thành công thì phải bán đấu giá cổ phần lên sàn công chúng.
- Đối với nhà đầu tư chỉ định: Theo thông báo của Ban chấp hành phần hóa sau khi xác nhận giá đấu thành công bình quân của bán đấu giá cổ phần lên sàn công chúng.

VIII. K HO CH S D NG TI N THUT C PH NHÓA

1. D ki n s ti n thu c t t phát hành c ph n

Kho n m c	Giá tr (VND)
S ti n thu t bán c ph n t m tính theo giá kh i i m	105.252.858.000
<b>Trong ó:</b>	
- S ti n thu t bán u ãi cho ng i lao ng (*)	7.716.600.000
- S ti n thu t bán u ãi cho t ch c công oàn (*)	0
- S ti n thu t bán u ãi cho ng i lao ng mua thêm	1.380.600.000
- S ti n thu t bán cho nhà u t chi n l c (**)	47.520.000.000
- S ti n thu t bán u giá c ph n l n u ra công chúng (**)	48.635.658.000

(\*) T m tính theo 60% giá kh i i m 18.000 ng/c ph n.

(\*\*) T m tính theo giá kh i i m 18.000 ng/c ph n.

2. K ho ch s d ng s ti n thu c t t phát hành

Vì c qu n lý, s d ng ti n thu t c ph n hóa th c hi n theo quy nh t i m c III Thông t s 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 c a B Tài chính.

### IX. K HO CH NIÊM Y T C PHI U

Công ty s tri n khai ng ký niêm y t c phi u ngay sau khi hoàn t t c ph n hóa theo quy nh t i Ngh nh 59/2011/N -CP v vi c c ph n hóa, ng th i niêm y t ngay trên S Giao d ch Ch ng khoán Thành ph H Chí Minh.

Công ty có k ho ch s làm vi c và n p h s ng ký niêm y t c phi u t i S Giao d ch Ch ng khoán Thành ph H Chí Minh (HSX), đ ki n a c phi u giao d ch chính th c trong th i gian 90 ngày k t ngày c c p Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p.

## PHẦN V: THAY LỜI KẾT

### X. THAY LỜI KẾT

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH Một thành viên May mặc Bình Dương, được Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh soạn thảo một cách trung thực, khách quan và chính xác dựa trên các số liệu từ phía Công ty cung cấp.

Tất cả những thông tin trên được đưa ra theo đúng quy định của luật hiện hành nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư nên tham khảo kỹ Bản thông tin này trước khi đưa ra quyết định đầu giá mua cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên May mặc Bình Dương.

*Trân trọng cảm ơn Quý nhà đầu tư đã quan tâm!*

*Bình Dương, ngày ... tháng 08 năm 2015*

#### ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

Trần Nguyễn Vũ

#### TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
MAY MẶC BÌNH DƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



*Lê Hồng Phoa*

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG  
THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TPHCM

PHÓ GIÁM ĐỐC



*Huyền Minh Trí*